

**TÒA ÁN ND HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2020/HS-ST
Ngày 29 -7- 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đại Long

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Nguyễn Thị Trúc và Bà: Ngô Thị Mai

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đào Hải Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2020/QĐXXST-HS ngày 16/ 7 / 2020, đối với bị cáo;

Lê Ngọc S sinh năm 1980 sinh tại huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Số nhà 30, phố G, thị trấn S, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Ngọc K (đã chết) và bà Nguyễn Thị X sinh năm 1954; vợ: đã ly hôn; con: có 01 con sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 06/3/2020; bị tạm giam từ ngày 12/2/2020 (có mặt tại phiên tòa).

***Bị hại:**

1. Ông: Lê Xuân V - Sinh năm 1963 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 8, xã Q, huyện S, tỉnh H

2. Ông: Lê Đình Ph - Sinh năm 1967 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 7, xã Q, huyện S, tỉnh H

3. Anh: Tống Đình C - Sinh năm 1971 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Thị T, xã T, huyện S, tỉnh H

4. Anh: Trịnh Hữu Q - Sinh năm 1972 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn D, thị trấn S, huyện S, tỉnh H

5. Anh: Trịnh Văn H - Sinh năm 1985 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 5, xã L, huyện S, tỉnh H

6. Chị: Phạm Thị H - Sinh năm 1975 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số nhà 90, phố Tân Ph, thị trấn Triệu S, huyện Triệu S, tỉnh H.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh: Nguyễn Văn T Sinh năm 1976 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Tân M, thị trấn S, huyện S, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/3/2020, Lê Kim Ng sinh năm 1987 ở thôn 7, xã Vân S, huyện S và Lê Ngọc S sinh năm 1980 ở thị trấn S, huyện Triệu S đến Cơ quan điều tra Công an huyện Triệu S đầu thú và khai nhận các hành vi phạm tội của mình. Vào khoảng 13 giờ ngày 05/3/2020 Lê Kim Ng và Lê Ngọc S cùng nhau đi bộ theo đường liên thôn xã Q, mục đích xem có nhà nào sơ hở trong quản lý tài sản để trộm cắp. Khi cả hai đi đến nhà ông Lê Xuân V, sinh năm 1963 ở thôn 8, xã Q thì phát hiện 01 chiếc xe máy Honda Wave S, màu đen xám, biển kiểm soát: 36B2-481.42 của ông V dựng trong quán, quan sát không có người trông coi nên Ng vào dắt xe máy còn S đứng ngoài canh giới. Sau khi lấy được xe máy Ng không nổ máy được, nên dắt bộ đến trước nhà anh Nguyễn Văn Tr ở thôn 6 thì dừng lại, Ngọc bảo S đạp để nổ máy nhưng vẫn không được nên đã bỏ chiếc xe máy lại. Ng và S tiếp tục đi bộ đến phía sau trường L khoảng 100 m thì thấy chiếc xe máy nhãn hiệu SYM Angel II, màu xanh đen, biển kiểm soát: 36 N2-4842 của ông Lê Đình Ph, sinh năm 1967 ở thôn 7, xã Q dựng ở bờ ruộng ông Ph đang làm không để ý, Ng đi lấy xe máy còn S đi bộ phía đường ngoài cánh giới. Ng đến chỗ chiếc xe máy, thấy chìa khóa cắm sẵn ở ổ khóa xe, Ng nổ máy điều khiển xe đến chỗ S chờ S đi ra đường quốc lộ 47, trên đường đi đến đoạn cánh đồng thì Ng tháo biển số xe ném xuống ruộng, rồi điều khiển xe đến nhà anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1976 ở thôn Tân M, thị trấn Triệu S để bán. Ng vào gặp anh T và nói “có con xe sắt vụn, anh có mua không” anh T đồng ý mua, Ng nói tiếp “xe này được đấy” Tiến nói “thế thì sáu trăm”, Ng đồng ý và T đưa tiền cho Ng xong thì

Ng cùng S đi mua ma túy của một người không biết tên tuổi, địa chỉ ở huyện S sử dụng hết.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày Ng và S đi bộ đến đoạn nghĩa trang liệt sĩ huyện S, Ng phát hiện chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xanh trắng, biển kiểm soát: 36B4-049.36 của anh Trịnh Văn H sinh năm 1985 ở thôn 5, xã L, huyện S thì Ng đi vào lấy xe máy rồi dắt ra chỗ S, Ng nói với S đẩy chiếc xe máy với Ng nhưng S mệt nên không đồng ý và đã cãi nhau S đi bộ về nhà. Ng đem xe máy dắt vào nghĩa trang rồi về nhà anh Nguyễn Văn T mượn tuốc-nơ-vít, mỏ-lét quay lại tháo ốp mặt nạ đầu dây điện nổ máy đi đến nhà anh Nguyễn Văn Kh ở xã Kh, huyện S cầm cổ lấy số tiền 1.500.000đ đi thành phố tiêu sài cá nhân hết.

Khoảng 18 giờ ngày 26/02/2020, khi Ngọc đang đi bộ thì thấy chiếc xe nhãn hiệu Tello, màu đen biển kiểm soát: 36N2-3810 của nhà ông Tống Đình C, sinh năm 1971 ở thôn Thị T, xã Đồng T, huyện S cầm sẵn chìa khóa ở ổ khóa dựng trước nhà, quan sát không có người nên nổ máy rồi điều khiển đến nhà anh Trần Ngọc Th sinh năm 1974 ở thôn 3, xã Kh, huyện S, tỉnh Thanh H bán được 700.000đ, Ng tiêu sài cá nhân hết.

Khoảng 14 giờ ngày 27/02/2020, Ngọc cùng S đi bộ mục đích đi trộm cắp tài sản, trên đường đi thì Ng quay lại thấy S đi theo hướng ngược lại về ngã ba cầu Th, Ng đi tiếp khoảng 200m thì thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda màu đỏ đen, biển kiểm soát: 36P2-4991 của ông Trịnh Hữu Q, sinh năm 1972 ở thôn Tân D, thị trấn S, huyện S đang dựng bờ ruộng, quan sát không thấy người Ngọc đã lại và quay đầu xe và mở khóa điện nhưng không được. Khi quay đầu xe thì yên xe bật mở, Ng nâng yên xe lên thấy bên trong có chìa khóa nên lấy mở khóa đề nổ đi về chỗ S, rồi cùng nhau đi đến nhà anh Trần Ngọc Th sinh năm 1974 ở thôn 3, xã Kh, huyện S, tỉnh H, đến nơi S đợi ở ngoài còn Ng vào bán xe máy được 1.500.000đ rồi Ng và S đi thành phố Thanh Hóa tiêu hết tiền.

Khoảng 20 giờ, ngày 03/3/2020, Ng cùng S đi bộ khi đi đến nhà chị Phạm Thị H sinh năm 1975 ở số nhà 90, phố Tân Ph thì thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Fuski, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 36 M3-6792 ở trước cửa nhà, S nói Ng “lại lấy chiếc xe kia” S đứng ngoài cánh giới, còn Ng đi lại thấy không có ai dùng chìa khóa mang theo mở ổ khóa xe máy, lúc này S vào dắt xe, nổ máy chở Ng đến nhà anh Nguyễn Văn T để bán xe, trên đường đi thì Ng và S đã tháo biển

kiểm soát bỏ đi. Khi đến nhà anh T thì Ng đã trao đổi mua bán xe với anh T được 500.000đ, Ng và S đã mua ma túy sử dụng hết.

Tại bản các kết luận định giá tài sản các ngày 09/3/2020; 11/3/2020; 10/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Triệu Sơn kết luận:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM ANGLEII màu xanh đen, số khung 10DH6H110907, số máy VA2AD 110907, biển kiểm soát 36N2-4842 đăng ký lần đầu ngày 03/10/2007 giá trị là 4.200.000đ (bốn triệu hai trăm nghìn đồng).

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu FUSKI màu đỏ, đen số khung 7MN6H002320, số máy 2FMH20002320, biển kiểm soát: 36M3-6792 đăng ký lần đầu ngày 04/01/2007 giá trị là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu TELLO, màu sơn đen, biển kiểm soát 36N2-3810 số máy 2FMH 40001326, số khung MN6H01326 giá trị là 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA loại xe nữ dung tích 97 màu đỏ đen số máy HC12E1225400, số khung 12109Y025355, biển kiểm soát 36P2-4991 đăng ký lần đầu ngày 06/10/2008 đã qua sử dụng giá 7.000.000đ (bảy triệu đồng).

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu xanh trắng số máy C6H053660, số khung EY053659, biển kiểm soát 36B4-049.36 đăng ký lần đầu ngày 26/11/2014 đã qua sử dụng giá: 9.000.000đ (chín triệu đồng).

- 01 xe máy nhãn hiệu HODAWAVES, màu đen xám số máy JC43E0578103, số khung 43199Y051888, biển kiểm soát 36B2-481.42 đăng ký lần đầu ngày 13/8/2009 đã qua sử dụng giá 8.500.000đ (tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Sau khi khai nhận hành vi phạm tội thì ngày 09/3/2020 Lê Kim Ng đã tự sát trong buồng tạm giữ nhà tạm giam Công an huyện Triệu Sơn.

Hành vi của anh Nguyễn Văn T là người mua tài sản do Ng và S trộm cắp mà có nhưng Cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Sơn không chứng minh được việc anh T tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, để truy cứu trách nhiệm hình sự; anh T không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền đã mua xe của các bị cáo và không có yêu cầu gì thêm.

Đối với anh Trần Ngọc Th và anh Nguyễn Văn Kh Cơ quan điều tra chưa làm rõ được việc anh Th và anh Kh có phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác

phạm tội mà có hay không có, vì anh Thái và anh Kh không có mặt tại địa phương.

Ngày 14/6/2020 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy biển kiểm soát 36N2-4842 cho anh Ph, và chiếc xe máy biển kiểm soát 36M3-6792 cho chị H là chủ sở hữu; còn chiếc xe máy biển kiểm soát 36B2-481.42 do anh Việt là chủ sở hữu tự tìm lại được; các bị hại là Anh Ph, chị H, anh V không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Hiện tại những chiếc xe máy mang biển kiểm soát: 36N2-3810; 36P2-4991 và 36B4-049.36 Cơ quan điều tra đang tiến hành xác minh và truy tìm nhưng chưa có kết quả. Ông Trịnh Hữu Q, Tổng Đình C, anh Trịnh Văn H có đơn yêu cầu bồi thường về tài sản.

Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, sau khi xét hỏi và tranh luận, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng.

Cáo trạng số: 43/CT-VKS ngày 29/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Lê Ngọc S về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS, tuyên phạt bị cáo Lê Ngọc S từ 12 đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành án tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 06 tháng 3 năm 2020).

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do không có công ăn việc làm ổn định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Đối với yêu cầu về tài sản của ông Trịnh Hữu Q, anh Trịnh Văn H, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thay cho Lê Kim Ng; còn yêu cầu về tài sản của ông Tổng Đình C, do Lê Kim Ng đã chết nên tách phần dân sự này để giải quyết bằng vụ việc dân sự.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106 BLHS tuyên tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa xe máy Honda, trên chìa khóa có số P462 đã qua sử dụng.

Truy thu từ bị cáo số tiền 550.000 đồng là số tiền bán xe máy do trộm cắp sung công quỹ nhà nước.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết việc làm của mình là sai trái pháp luật; xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp nhất để sớm về làm việc lấy tiền để nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo là Lê Kim Ng cùng Lê Ngọc S đã rủ nhau đi trộm cắp tài sản cụ thể ngày 05/3/2020 đã trộm cắp được chiếc xe máy Honda Waves, màu đen xám, biển kiểm soát 36B2-48142 của ông Lê Xuân V; chiếc xe máy nhãn hiệu SYM Angel II, màu xanh đen, biển kiểm soát 36N2-4842 của ông Lê Đình Ph và chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xanh trắng, biển kiểm soát 36B4-049.36 của anh Trịnh Văn H. Ngày 03/3/2020 trộm cắp chiếc xe nhãn hiệu Fuski, màu đỏ đen, biển kiểm soát 36M3-6792 của chị Phạm Thị H.

Theo các kết luận định giá tài sản vào các ngày 09/3/2020; 11/3/2020; 10/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Triệu Sơn kết luận:

01 (một) xe máy biển kiểm soát 36B2-481.42 giá trị 8.500.000đ (tám triệu năm trăm nghìn đồng); 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 36N2-4842 giá trị là 4.200.000đ (bốn triệu hai trăm nghìn đồng); 01 (một) xe máy biển kiểm soát 36B4-049.36 giá trị là 9.000.000đ (chín triệu đồng); 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 36M3-6792 giá trị là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng). Tổng số tiền mà Sơn cùng Ngọc đi trộm cắp được trị giá là 24.200.000đ (hai mươi bốn triệu hai trăm nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, giấy báo cáo của các bị hại, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Như vậy Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Ngọc S phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Vụ án thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng, tính chất và mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Tội phạm ít nghiêm trọng là tội phạm có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn, nhưng ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội và trên địa bàn, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân; bị cáo nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm nên phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp. Theo quy định tại Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự đây là đồng phạm giản đơn, vai trò của bị cáo chủ yếu là giúp sức ảnh hưởng nên xếp thứ hai sau Lê Kim Ngọc.

Động cơ và mục đích của bị cáo: Bị cáo muốn có tiền tiêu dùng cá nhân và sử dụng ma túy nên rủ nhau đi trộm cắp tài sản của người khác.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS; tiền sự: Không; tiền án: Không; cần phải xử phạt tù bị cáo, nhằm giáo dục, cải tạo người phạm tội trở thành người tốt. Nhưng khi lượng hình phạt cũng cần xem xét giảm hình phạt cho bị cáo, vì tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền mà bị hại yêu cầu; đã đầu thú, mẹ là người được thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo trộm cắp tài sản mục đích là để có tiền tiêu sài cá nhân và mua ma túy sử dụng; không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Hành vi trộm cắp của Lê Kim Ng đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm nhưng khi chưa khởi tố Ngọc đã tự sát trong buồng tạm giữ Nhà tạm giữ của Công an huyện

Triệu Sơn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Sơn không khởi tố, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về bồi thường thiệt hại: Các chủ sở hữu hợp pháp (đã nhận lại tài sản) và anh Nguyễn Văn Tiến tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã mua xe của bị cáo, không có ai yêu cầu gì thêm đây là dân sự, là sự tự nguyện không trái với đạo đức xã hội và quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngày 28/7/2020 bị hại ông Trịnh Hữu Q có đơn tự nguyện yêu cầu bồi thường chiếc xe bằng số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) và anh Trịnh Văn H có đơn yêu cầu bồi thường chiếc xe máy trị giá là 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Bị cáo Lê Ngọc S đã tự nguyện bồi thường và tự nguyện bồi thường thay cho Lê Kim Ng cho ông Q và anh H và đã nhận đủ số tiền, không có ai yêu cầu gì thêm; bị cáo S không yêu cầu người được thừa kế của Ng hoặc bất kỳ ai phải trả lại số tiền mà bị cáo đã bồi thường thay cho Ng. Không có ai yêu cầu bồi thường gì thêm đây là dân sự, là sự tự nguyện không trái với đạo đức xã hội và quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ông Tống Đình C yêu cầu bồi thường tài sản số tiền là 3.500.000đ nhưng Lê Kim Ng đã bị chết nên Hội đồng xét xử tách phần dân sự này ra để ông C có quyền yêu cầu khởi kiện bằng vụ án dân sự khác bất kỳ khi nào mà có người được hưởng thừa kế của Ng.

Hành vi của anh Nguyễn Văn T có dấu hiệu tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có vì anh T là người mua hai chiếc xe máy do Ng và S trộm cắp mà có, mặc dù đây là tài sản có giấy tờ, khi mua xe máy không biên kiểm soát nhưng anh T vẫn mua; Cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Sơn không chứng minh được việc anh T tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, để truy cứu trách nhiệm hình sự do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

Hành vi của anh Trần Ngọc Th và anh Nguyễn Văn Kh Cơ quan điều tra chưa làm rõ được việc anh Th và anh Kh có phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có hay không có, vì anh Th và anh Kh không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra tách hành vi để xác minh làm rõ và xử lý khi có đủ căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

Ngày 14/6/2020 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy biên kiểm soát 36N2-4842 cho anh Ph, và chiếc xe máy biên kiểm soát 36M3-6792 cho chị H là

chủ sở hữu; còn chiếc xe máy biển kiểm soát 36B2-481.42 do anh V là chủ sở hữu tự tìm lại được; các bị hại là Anh Ph, chị H, anh V đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

01 (một) chìa khóa xe máy Honda, trên chìa khóa có số P462. Vật chứng đã qua sử dụng sử dụng, bị cong, vênh là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội vật chứng không có giá trị thì bị tịch thu và tiêu hủy.

Đề nghị của Viện kiểm sát: Về phần dân sự và mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo, là phù hợp, đủ để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Về truy thu từ bị cáo số tiền 550.000 đồng là không đủ căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo: Lê Ngọc S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo: Lê Ngọc S12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 06 tháng 3 năm 2020

Về bồi thường thiệt hại: Không buộc bị cáo phải bồi thường gì thêm; các bên đã tự nguyện không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Giành quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác bất kỳ khi nào có yêu cầu cho ông Tống Đình C số tiền là 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng) mà có người được hưởng thừa kế của Lê Kim Ng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Xử: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) chìa khóa xe máy Honda, trên chìa khóa có số P462; vật chứng đã qua sử dụng sử dụng, bị cong, vênh.

Vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản kê biên số 38/VC/2020 ngày 07/7/2020.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Ngọc S phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày 29 tháng 7 năm 2020.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở chính quyền xã nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn;
- UBND thị trấn Triệu Sơn, H. Triệu Sơn;
- Công an huyện Triệu Sơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Đại Long